

KINH 155. VÔ LỰC¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Không có lực, không có tinh tấn, không có lực tinh tấn, không có phương tiện của con người, không tinh cần của con người, không có phương tiện tinh cần của con người, không có tự mình làm, không có người khác làm, không có tự mình và người khác làm; hết thảy con người, hết thảy chúng sanh, hết thảy thân, đều vô phương tiện, bất lực, vô thế, vô tinh tấn, không khả năng, định phận, tương tục, chuyển biến, chịu khổ vui trong sáu đường?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 156. TỬ HẬU ĐOẠN HOẠI³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói

1. Pāli, S. 24. 7. Hetu (nhân).
2. Một phần trong chủ trương của Makkhali-Gosālo, một trong Lục sư ngoại đạo; xem Sāmañña-phala-sutta, D.i.53 (...) sabbe sattā (...) avasā abalā avīriyā niyati-saṅgati-bhāva-pariṇatā chass'evābhijātisu sukha-dukkha paṭisaṃvedenti, tất cả chúng sanh ... không tự chủ, bất lực, không nghị lực, bị chi phối bởi định mệnh, chuyển biến theo bản tánh, để mà thọ khổ hay lạc trong sáu chủng loại.
3. Pāli, S. 24. 5. Natthi (phần sau).

như vậy⁴: ‘Những chúng sanh sống trong đời này, sau khi chết đoạn hoại không còn gì. Con người do bốn đại hòa hợp, sau khi thân hoại mạng chung, thì đất trở về đất, nước trở về nước, lửa trở về lửa, gió trở về gió, thành người thứ năm nằm trên cát, còn bốn người kia khiêng thầy người chết đưa đến bãi tha ma, cho đến khi chưa thiêu đốt thì có thể nhận biết, nhưng khi đã thiêu đốt rồi thì xương cốt trắng tinh như màu chim bồ câu. Người kiêu mạn biết bố thí, người có một chút trí tuệ biết nhận lãnh: ai nói có sự việc ấy thì tất cả những gì họ nói ra đó chỉ là những lời nói dối không thật⁵; hoặc dù ngu hay trí mà sau khi chết qua đời khác, thì tất cả đều đoạn hoại không còn gì?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”

Chỉ tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 157. VÔ NHÂN VÔ DUYÊN (I)⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Chúng sanh phiền não, không nhân, không duyên⁷?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

-
4. Phần sau trong chủ trương đoạn diệt của Ajita Kesa-kambali; phần đầu nói trong kinh trên. D.i.55.
 5. Tham chiếu Pāli: (...) bhassantāhutiyo; dattu-paññattaṃ yad idaṃ dānaṃ, tesam tuccaṃ musā vilāpo ye keci atthika-vādaṃ vadanti, vật cúng thành tro, bố thí là chuyện bày đặt của người ngu; nói sau khi chết còn tồn tại là dối trá.
 6. Pāli, S. 24. 7. Hetu.
 7. Chủ trương của Makkhali-Gosāla, xem Sāmañña-phala-sutta (D.i.53): na'tthi hetu n'atthi paccayo sattānaṃ saṃkilesāya, không có nhân, không có duyên cho sự nhiễm ô của chúng sanh.

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”
Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 158. VÔ NHÂN VÔ DUYÊN (2)⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Chúng sanh thanh tịnh, không nhân, không duyên’?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 159. VÔ NHÂN VÔ DUYÊN (3)¹⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Chúng sanh không tri không kiến, không nhân, không duyên’?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp.(...)”

⁸. Pāli, S. 24. 5. Hetu.

⁹. Chủ trương của Makkhali-Gosāla, xem Sāmañña-phala-sutta (D.i.53): na'tthi hetu n'atthi paccayo sattānaṃ visuddhiyā, không có nhân, không có duyên cho sự thanh tịnh của chúng sanh.

¹⁰. Pāli, S. 24. 7. Hetu.

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 160. VÔ NHÂN VÔ DUYÊN (4)¹¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp.(...)”

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 161. THẮT THÂN¹²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Có bảy thân, chẳng phải tạo tác, chẳng phải là được tạo tác; chẳng phải biến hóa, chẳng phải là được biến hóa, là chắc thật, không dao động, không giết. Những gì là bảy? Đó là: thân đất, thân nước, thân lửa, thân gió, khổ, lạc, mạng. Bảy loại thân này chẳng phải tạo tác, chẳng phải là được tạo tác; chẳng phải biến hóa, chẳng phải là được biến hóa, là chắc thật, không dao động, không giết, không chuyển, không biến, không bức bách nhau; hoặc phước, hoặc ác, hoặc phước ác; hoặc khổ, hoặc vui, hoặc khổ vui; hoặc người bị bêu đầu,

¹¹. Phật Quang, kinh 162.

¹². Pāli, S. 24. 8. Mahādiṭṭhi; tham chiếu Sāmañña-phala-sutta, D.i.56.

hoặc người chém đầu, cũng không bức bách thế gian; hoặc mạng, hoặc thân, trong khoảng bảy thân, chịu đựng đao đâm qua lại cũng không hại mạng; ở đây không giết, không người giết; không trói buộc, không người trói buộc; không nhớ nghĩ, không người nhớ nghĩ; không dạy dỗ, không người dạy dỗ¹³?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 162. TÁC GIÁO¹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Làm, bảo làm, đoạn mạng, bảo đoạn mạng, nấu, bảo nấu; giết, bảo giết, sát hại chúng sanh; trộm của người; hành tà dâm; biết mà nói dối; uống rượu; khoét tường, bẻ khóa, cướp đoạt; đón đường, phá làng xóm, hại thành ấp, dùng kiếm cực bén chém, chặt, cắt chất thành đồng thịt lớn; học tập như vậy, làm như vậy, chẳng phải là nhân duyên ác, cũng chẳng phải chiêu mời quả báo ác. Đi về phía Nam sông Hằng, sát hại. Đi đến phía Bắc sông Hằng mở đại hội cúng tế; làm như vậy, chẳng phải là nhân duyên phước hay là ác và cũng chẳng phải là chiêu mời quả báo phước hay là ác; bố thí, tự chế ngự, hộ trì, hành lợi, đồng lợi, những việc làm ở đây cũng chẳng phải là làm phước¹⁵?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp.(...)”

¹³. Chủ trương của Pakudha Kaccāyana.

¹⁴. Pāli, 24. 6. Karoto.

¹⁵. Chủ trương của Pūraṇa Kassapa, xem Sāmañña-phala-sutta, D.i.52.

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 163. SANH TỬ ĐỊNH LƯỢNG¹⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Ở đây có mười bốn trăm ngàn cửa sanh¹⁷, sáu mươi ngàn, sáu trăm¹⁸; có năm nghiệp¹⁹, ba nghiệp, hai nghiệp, một nghiệp, nửa nghiệp; sáu mươi hai đạo tích²⁰, sáu mươi hai nội kiếp²¹, một trăm hai mươi Nê-lê²², một trăm ba mươi căn²³, ba mươi sáu tham giới²⁴, bốn mươi chín ngàn loại rồng, bốn mươi chín ngàn loại kim sí điểu, bốn mươi chín ngàn loại ngoại đạo tà mạng²⁵, bốn mươi chín ngàn loại ngoại đạo xuất gia, bảy kiếp tướng, bảy kiếp vô tướng²⁶, bảy A-tu-la,

¹⁶. Quốc Dịch, phẩm iv, quyển 7. Pāli, S. 24. 8. Mahādīṭṭhi.

¹⁷. $14 \times 100 \times 1.000 = 1.400.000$ sanh môn, cửa thọ sanh hay sanh loại. Pāli: yoni-pamukkha, cửa thọ sanh hàng đầu, hàng ưu sinh.

¹⁸. Câu này, trong bản Hán, vì được dịch sát theo tiếng Phạm, nên cần chấm câu lại để dịch cho đúng. So sánh Pāli: imāni yoni-pamukkha-satasahassāni saṭṭhiñ ca satāni cha ca satāni: có một triệu bốn trăm (1.400.000) sanh môn tối thượng và sáu ngàn và sáu trăm (sanh môn khác nữa).

¹⁹. Bản Pāli: pañca ca kammuno satāni pañca ca kammāni, có năm trăm loại nghiệp và có năm nghiệp...

²⁰. Pāli: dvatṭhi paṭipadā, có sáu mươi hai đường lối hành đạo.

²¹. Pāli: antara-kappa: kiếp trung gian, trung kiếp.

²². Nê-lê -d—A tức địa ngục. Pāli: tiṃse niriya-sate, ba ngàn địa ngục.

²³. Pāli: vīse indriya-sate, hai ngàn căn.

²⁴. Chattim̐sa rajo-dhātuyo, ba mươi sáu trần giới (cõi vi trần); bản Hán đọc là rāga-dhātuyo: tham giới -g—.

²⁵. Pāli: ekūna-paññāsa paribbājaka-sate, bốn ngàn chín trăm du sĩ (xuất gia) ngoại đạo.

²⁶. Pāli: satta saññī-gabbhā satta asaññī-gabbhā, bảy tướng thai và bảy vô tướng

bảy Tỳ-xá-giá, bảy trời, bảy người, bảy trăm biển²⁷, bảy mộng, bảy trăm mộng, bảy vực thăm, bảy trăm vực thăm, bảy giác, bảy trăm giác, sáu sanh²⁸, mười tăng tiến, tám đại sĩ địa. Ở trong tám vạn bốn ngàn đại kiếp này, hoặc ngu si, hoặc trí tuệ, qua lại từng trải, rồi mới cùng tận mé khổ²⁹. Ở đó không có Sa-môn, Bà-la-môn có thể nói như vậy: ‘Tôi luôn luôn giữ giới, nhận các khổ hạnh, tu các phạm hạnh; để nghiệp chưa chín mùi khiến được chín mùi, nghiệp đã chín mùi rồi thì buông bỏ.’ Tiến thoái, không thể biết. Ở đây, khổ và lạc là thường trụ, sống và chết có giới hạn nhất định. Giống như ống chỉ, ném vào giữa hư không từ từ rơi xuống dần, cho tới đất rồi dừng lại; việc sống chết có giới hạn nhất định, trong tám vạn bốn ngàn đại kiếp cũng như vậy³⁰.’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 164. PHONG³¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Gió không thổi, lửa không cháy, nước không chảy, tên không

thai. Trong bản Hán, đọc là (a)saññī-kappā (kiếp có tướng).

²⁷. Pāli: satta sarā, bảy hồ nước lớn.

²⁸. Pāli: chābhijātiyo, sáu sanh loại ưu thắng, chỉ sáu giai cấp.

²⁹. Pāli: sandhāvitvā saṃsaritvā dukkhass’ antaṃ karissanti, lưu chuyển luân hồi (qua tất cả thời gian và chủng loại kể trên, cuối cùng mới) sẽ cứu cánh khổ biên, hoàn toàn chấm dứt khổ.

³⁰. Trên đây là một phần trong thuyết “Luân hồi tịnh hóa” (Pāli: saṃsāra-suddhiṃ) của Makkhali-Gosalā. Tham chiếu Sāmañña-phala-sutta, D.i.53-54.

³¹. Pāli, S. 22. 24. 1, 19, 45. Vātā.

bắn, mang thai không sanh, sữa không vắt, mặt trời mặt trăng mọc mà như lặn³², hoặc sáng hoặc tối, không thể biết’?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 165. ĐẠI PHẠM³³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Đại Phạm này là đấng tự tại, đấng sáng tạo, là cha của chúng sanh?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 166. SẮC THỊ NGÃ (1)³⁴

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Sắc là ngã³⁵, ngoài ra chỉ là hư danh; không sắc là ngã, ngoài ra

³². Pāli: na candimasūriyā uđenti vā apenti vā esikaṭṭhayiṭṭhitā ti, mặt trăng và mặt trời không mọc hay lặn, mà đứng một chỗ như trụ đá.

³³. Phật Quang, kinh 167.

³⁴. Pāli, S. 24.. 37-44. Rūpī attā, v.v...

³⁵. Pāli: rūpī attā hoti arogo paraṃ marañā ti, tự ngã có sắc, sau khi chết không

chỉ là hư danh; sắc phi sắc là ngã, ngoài ra chỉ là hư danh; phi sắc phi phi sắc là ngã, ngoài ra chỉ là hư danh; ngã là hữu biên, ngoài ra chỉ là hư danh; ngã là vô biên, ngoài ra chỉ là hư danh; ngã là hữu biên và vô biên, ngoài ra chỉ là hư danh; ngã chẳng phải là hữu biên và chẳng phải là vô biên, ngoài ra chỉ là hư danh; một tướng, đa dạng thứ tướng, nhiều tướng, vô lượng tướng; ngã chỉ một mực là lạc, chỉ một mực là khổ, hoặc vừa khổ vừa lạc, không khổ không lạc ngoài ra chỉ là hư danh’?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).

M

KINH 167. SẮC THỊ NGÃ (2)³⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Sắc là ngã³⁷, ngoài ra chỉ là vọng tướng; phi sắc phi phi sắc là ngã, ngoài ra chỉ là vọng tướng; ngã là hữu biên, ngoài ra chỉ là vọng tướng; ngã là vô biên, ngoài ra chỉ là vọng tướng; ngã chẳng phải là hữu biên và chẳng phải là vô biên, ngoài ra chỉ là vọng tướng; một tướng, đa dạng thứ tướng, nhiều tướng, vô lượng tướng; ngã chỉ một mực là lạc, chỉ một mực là khổ, hoặc vừa khổ vừa lạc, không khổ-không lạc ngoài ra chỉ là hư danh’?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”

Chi tiết như kinh trên. Theo thứ tự như ba kinh trên (kinh 139,

bệnh.

³⁶. Phật Quang, kinh 169.

³⁷. Xem cht.58, kinh 166.

140, 141).

M